

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 01-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 1970 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán đồ gỗ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị U, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003.

Nhân thân: Ngày 16 tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 46/2018/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27 - 4 - 2017 – *Có mặt.*

Người bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979 – *Có mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị D, sinh năm 1980 – *Có mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1943 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Số C Trần B, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2011 Đặng Văn C mua xe ô tô Innova biển kiểm soát (BKS) 52Z-297X không rõ nguồn gốc từ hai người đàn ông tại nhà, đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 250.000.000 đồng. Xe có giấy đăng ký, sổ đăng kiểm và bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Chủ xe là Công ty TNHH TMDV Lê S. Hai bên không làm giấy tờ mua bán.

Tháng 9 năm 2012 C gặp anh Hoàng Văn T tại quán cà phê trên địa bàn huyện Đ, biết anh T có nhu cầu mua xe nên C nảy sinh ý định bán xe ô tô Innova BKS 52Z-297X. Vì xe không đầy đủ giấy tờ nên C thuê người làm giả Giấy bán xe ô tô giữa Công ty TNHH Lê S với C ghi ngày 07-11-2011 để tạo lòng tin với anh T.

Sau khi xem xe và giấy tờ C đưa, tin tưởng giấy tờ là thật nên ngày 26-9-2012 tại nhà anh T, Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, anh T đồng ý mua xe với giá 380.000.000 đồng. Anh T trực tiếp đưa cho C 125.000.000 đồng; vợ anh T là chị Vũ Thị D nhiều lần chuyển khoản cho C và chuyển tiền qua chứng minh nhân dân của vợ C là Nguyễn Thị U (30.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền anh T đã đưa cho C là 340.000.000 đồng. Sau đó anh T liên hệ C để làm thủ tục sang tên nhưng không được, đến nhà thì phát hiện C đã bỏ đi.

Kết quả giám định số 82/GĐKX/PC54 ngày 09-9-2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô số 000251XX, mang tên Công ty TNHH TMDV Lê S, địa chỉ: 202/24 Trần Quốc T, Phường E, Quận G do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-8-2006 không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Kết luận giám định số 15-GĐTL/PC54 ngày 09-4-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Hình dấu hình chữ nhật có nội dung “CÔNG TY TNHH LÊ S MST: 03024872XX” dưới mục bên bán trên Giấy bán xe ô tô, ghi ngày 07-11-2011 so với hình dấu tròn có nội dung: “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ S” do Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Pc 64) Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp khác dạng với nhau.

Kết luận định giá ngày 22-7-2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: Giá trị của xe ô tô BKS 52Z-297X tại thời điểm bị chiếm đoạt là 380.000.000đ (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã tạm giữ 01 xe ô tô Inova BKS 52Z-297X; 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS 52Z-297X; 01 Giấy bán xe ô tô lập ngày 07-11-2011 giữa Công ty Lê S với Đặng Văn C; 01 Giấy bán xe ô tô giữa Đặng Văn C với anh Hoàng Văn T.

Ngày 23-7-2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả xe ô tô Innova BKS 52Z-297X cho chủ sở hữu hợp pháp, ông Nguyễn Hoàng H, trú tại số C Trần B, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cáo trạng số 31/Ctr -VKS - ĐL ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Văn C khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo khẳng định chỉ thuê người làm giả Giấy bán xe ô tô giữa Công ty TNHH Lê S sang cho bị cáo để tạo lòng tin với anh T nhằm mục đích bán được xe, không làm giả giấy đăng ký xe ô tô Innova BKS 52Z-297X. Ngày 31-7-2017 bị cáo khai tại cơ quan điều tra có làm giả giấy đăng ký xe là do bị cáo trong trạng thái tinh thần hoảng loạn, không nhớ rõ nên trình bày không đúng.

Người bị hại anh Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 340.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại theo yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án số 46/2018/HSST ngày 16-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn C bồi thường cho người bị hại, anh Hoàng Văn T số tiền 340.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại xe ô tô Innova BKS 52Z-297X cho ông Nguyễn Hoàng H.

Lưu hồ sơ vụ án 01 Giấy đăng ký xe ô tô Innova BKS 52Z-297X; 01 Giấy bán xe ô tô lập ngày 07-11-2011 giữa Công ty Lê S với Đặng Văn C; 01 Giấy bán xe ô tô giữa Đặng Văn C với anh Hoàng Văn T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cảm thấy rất ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đặng Văn C là người có đủ năng lực hành vi; cố ý dùng thủ đoạn gian dối (thuê người làm giả giấy bán xe ô tô) làm cho anh Hoàng Văn T nhầm tưởng bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp để mua xe ô tô Innova biển kiểm soát 52Z-297X; trong thời gian từ ngày 26-9-2012 đến ngày 15-10-2012 chiếm đoạt của anh T số tiền 340.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

.....

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

a) *Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.*

.....”

Đối với Nguyễn Thị U, là vợ của bị cáo Đặng Văn C, quá trình điều tra xác định không biết gì về hành vi của C nên không xử lý.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo chiếm đoạt của anh Hoàng Văn T số tiền 340.000.000 đồng, thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 16-10-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và phòng ngừa chung trong xã hội. Đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt theo Bản án số 46/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại. Bị cáo Đặng Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 340.000.000đ (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*).

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Ngày 23-7-2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp trả lại tài sản cho ông Nguyễn Hoàng H, chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển kiểm soát 52Z-297X là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS 52Z – 297X (không do cơ quan nhà nước phát hành); Giấy bán xe ô tô lập ngày 07-11-2011 giữa Công ty Lê S với Đặng Văn C; Giấy bán xe ô tô giữa Đặng Văn C với anh Hoàng Văn T là tài liệu kèm theo vụ án, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ, không tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Đặng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009,

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án số 46/2018/HSST ngày 16-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Buộc bị cáo Đặng Văn C phải chấp hành chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 340.000.000đ (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi

thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận ngày 23-7-2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại xe ô tô Innova biển kiểm soát 52Z-297X cho ông Nguyễn Hoàng H.

Lưu hồ sơ vụ án Giấy đăng ký xe ô tô Innova BKS 52Z – 297X (không do cơ quan nhà nước phát hành); Giấy bán xe ô tô lập ngày 07-11-2011 giữa Công ty Lê S với Đặng Văn C; Giấy bán xe ô tô giữa Đặng Văn C với anh Hoàng Văn T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 17.000.000 đ (*Mười bảy triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà